

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **18-5-2022**

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T

Bà Nguyễn Thị H

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị H** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **5** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn N, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: thôn N, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 13 - phân trại 01 - Trại giam Thanh Lâm – xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

***Tại phiên tòa:***

***Có mặt:*** chị Nguyễn Thị H.

***Vắng mặt:*** Anh Hoàng Văn C, anh C có ý kiến xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H trình bày:**

***Về hôn nhân:*** Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C năm 2011 trên tinh thần tự

nguyên, có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Vợ chồng chung sống với nhau được 34 tháng thì anh C bị bắt do phạm tội và bị án phạt 20 năm tù giam. Hiện anh C đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm – thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Khi anh C đi chấp hành án thì chị vẫn vào thăm, nhưng do vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm với anh C, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để chị có điều kiện ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Chị và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 28/11/2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh C đang chấp hành án không có điều kiện cấp dưỡng.

Hiện nay chị đang làm Kế toán tại Công ty H – tại thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội có mức thu nhập một tháng khoảng 15.000.000 đồng.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Chị không yêu cầu giải quyết.

*\* Bị đơn - Anh Hoàng Văn C vắng mặt. Tại bản tự khai gửi Tòa án, anh C có ý kiến trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh Hoàng Văn C thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Nguyễn Thị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, hiện anh đang chấp hành án nên tình cảm vợ chồng xa cách và không còn. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H để chị H ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Anh thừa nhận anh và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 28/11/2013. Ly hôn, do anh hiện đang phải chấp hành án nên không có điều kiện nuôi dưỡng các con nên anh đồng ý cho chị H nuôi cả hai con chung.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Anh và chị H sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án nên không thể đến Tòa án làm việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

*\* Tại đơn ghi nguyện vọng:* Cháu Hoàng Anh T và cháu Hoàng Anh T có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị H.

*Tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn C và giữ nguyên quan điểm được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Hoàng Văn C có ý kiến xin vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và cho chị H được ly hôn anh Hoàng Văn C; *về con chung:* Do anh C đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con nên đề nghị giao cả hai con chung là cháu Hoàng Anh T và cháu Hoàng Anh T cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hoàng Anh T và cháu Hoàng Anh T trưởng thành, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Anh Hoàng Văn C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh Hoàng Văn C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng anh C đã có ý kiến xin xét xử vắng mặt với lý do anh không có điều kiện tham gia tố tụng tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Hoàng Văn C năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng do anh C phạm tội bị xử mức án 20 năm tù nên trong thời gian vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai và hiện chị nhận thấy tình cảm không còn nên chị H xin ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng dễ đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị H và anh C). Nay chị H xin ly hôn, chị H và anh C đã không chung sống với nhau một thời gian tương đối dài. Anh C hiện đang phải chấp hành án phạt tù. Nay chị H xin ly hôn, anh C đồng ý ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh C để chị H ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 28/11/2013, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị H, anh C hiện đang phải chấp hành án và anh C đồng ý để chị H nuôi cả hai con chung nên giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn C sau khi chấp hành án xong có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị H và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:*

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 28/11/2013. Giao cháu Hoàng Anh T và cháu Hoàng Anh T cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn C sau khi chấp hành án xong có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc chị H không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị H đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075691 ngày 23 tháng 02 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã P (Số 20/2011);
- Các đương sự;
- Lưu HSV/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng L**